

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Sư phạm Ngữ văn

Khóa: 2025

Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-ĐHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			23	274	71		
1	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
2	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
3	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
4	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
5	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
6	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
7	00201264	Giáo dục quốc phòng	(0)	(0)	(60)		
8	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
9	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
10	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
11	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
Học phần tự chọn			10	135	15		
12	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	15		
13	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
14	41242002	Tiếng Anh B1.2	4	60	0		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH			26	243	147		
15	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	10		
16	31721403	Lí luận dạy học Ngữ Văn	2	24	6		
17	32031255	Giáo dục học	3	30	15		
18	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
19	31721118	Thông hiểu thông tin - truyền thông	2	15	15		
20	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15	31721091	
21	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15		
22	31738062	Đánh giá trong dạy học Ngữ văn	3	33	12		
23	31728066	Thiết kế và triển khai nghiên cứu trong dạy học Ngữ văn	2	9	21	32022212	
Học phần tự chọn			4	35	25		
24	31722001	Mỹ học đại cương	2	15	15		
25	31728052	Learning Science	2	20	10		
Khối kiến thức: CỐT LÕI NGÀNH			77	642	603		
26	31748049	Ngữ âm học & Từ vựng học tiếng Việt	4	30	30	31721140	
27	31738067	Nghiên cứu và phê bình văn học: lý thuyết và ứng dụng	3	30	15		A
28	31748063	Phương cách học & Ngữ dụng học tiếng Việt	4	30	30	31721140	
29	31738070	Các xu hướng tiếp cận văn học Việt Nam đương đại	3	30	15		
30	31738057	Văn học Việt Nam hiện đại từ 1945 đến nay	3	30	15	31738056	
31	31738056	Văn học Việt Nam hiện đại 1900-1945	3	30	15	31748050	
32	31738051	Văn học châu Á	3	30	15		
33	31748050	Văn học trung đại Việt Nam	4	45	15		
34	31738048	Văn học Âu-Mĩ	3	30	15		
35	31744887	Văn học dân gian Việt Nam	4	30	30		
36	31724886	Văn học Nga	2	15	15		
37	31721140	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	15	15		
38	31731004	Văn bản Hán Nôm Việt Nam	3	30	15		
39	31732153	Hán văn cơ sở	3	30	15		
40	31731706	Tác phẩm và thể loại văn học	3	30	15		
41	31731506	Nhập môn lí luận văn học	3	30	15		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
42	31731497	Ngữ pháp tiếng Việt	3	30	15	31721140	
Học phần tự chọn			24	147	303		
43	31728064	Ngữ pháp văn bản	2	15	15	31721140	
44	31728072	Ứng dụng liên ngành trong nghiên cứu văn học	2	15	15		A
45	31728071	Thi pháp học	2	20	10		
46	31728069	Phương ngữ học tiếng Việt	2	15	15	31721140	
47	31728068	Văn học di dân	2	17	13		
48	31728065	Foklore và văn học viết	2	15	15		
49	31728059	Tiếng Việt trong nhà trường	2	15	15		
50	31728054	Xã hội học văn học	2	20	10		
51	31728053	Văn học địa phương	2	15	15		
52	31761102	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180		
Khối kiến thức: NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM			26	144	366		
53	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	15	15		
54	31721100	Kiến tập sư phạm	2	0	60	31758060; 31748061	
55	31741101	Thực tập sư phạm	4	0	120	31758060; 31748061	
56	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	25	20		
57	31728058	Ứng dụng công nghệ trong thiết kế học liệu và dạy học Ngữ văn	2	15	15	31721403	
58	31758060	Dạy học đọc hiểu văn bản: Lý thuyết và thực hành	5	35	40	31721403	
59	31748061	Dạy học viết & nói-nghe: Lý thuyết & thực hành	4	30	30	31721403	
Học phần tự chọn			4	24	66		
60	31721849	Thực tế chuyên môn	2	0	60		
61	31721071	Dạy học Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hoá	2	24	6		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			152	1303	1187		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			110	962	778		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			20				

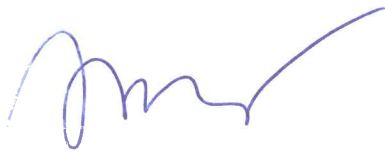
Lưu ý:

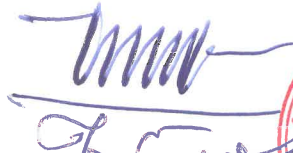
- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khoá học).
- Học phần tiên quyết là Học phần có gán dấu *.

TRƯỜNG NGÀNH

TRƯỜNG KHOA

PH. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Lê Thị Thanh Tình


TS. Phan Đức Tuấn



TS. Phan Đức Tuấn

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Sư phạm Ngữ văn

Khóa: 2025

Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-ĐHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

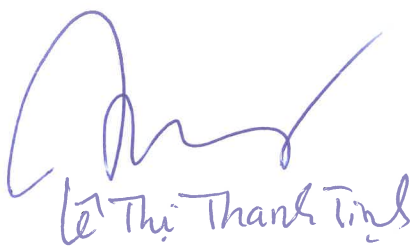
Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước / tiên quyết / song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	0	15		
	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	10		
	31721118	Thông hiểu thông tin - truyền thông	2	15	15		
	31721140	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	15	15		
	31724886	Văn học Nga	2	15	15		
	31732153	Hán văn cơ sở	3	30	15		
	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
		Số tín chỉ trong kỳ	14	127	83		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	0	15		
	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
	31731004	Văn bản Hán Nôm Việt Nam	3	30	15		
	31738048	Văn học Âu-Mĩ	3	30	15		
	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15	31721091	
	32031255	Giáo dục học	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	15	150	75		
3	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	0	15		
	00201264	Giáo dục quốc phòng	(4)	0	(60)		
	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
	31731506	Nhập môn lí luận văn học	3	30	15		
	31748049	Ngữ âm học & Từ vựng học tiếng Việt	4	30	30	31721140	
		Học phần tự chọn					
	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	12	112	68		
4	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	0	15		
	21221903	Chu nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21231902	
	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
	31731497	Ngữ pháp tiếng Việt	3	30	15	31721140	
	31744887	Văn học dân gian Việt Nam	4	30	30		
		Học phần tự chọn					
	31722001	Mỹ học đại cương	2	15	15		
	31728053	Văn học địa phương	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	15	134	91		
5	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21231902	
	31738051	Văn học châu Á	3	30	15		
	31748050	Văn học trung đại Việt Nam	4	45	15		
	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15		
		Học phần tự chọn					
	31728052	Learning Science	2	20	10		
	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	176	64		
6	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
	31731706	Tác phẩm và thể loại văn học	3	30	15		
	31738056	Văn học Việt Nam hiện đại 1900-1945	3	30	15	31748050	
	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	15	15		
		Học phần tự chọn					
	31728065	Foklore và văn học viết	2	15	15		
	41242002	Tiếng Anh B1.2	4	60	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	172	68		
	31721403	Lí luận dạy học Ngữ Văn	2	24	6		
	31728058	Ứng dụng công nghệ trong thiết kế học liệu và dạy học Ngữ văn	2	15	15	31721403	

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước / tiên quyết / song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
7	31738057	Văn học Việt Nam hiện đại từ 1945 đến nay	3	30	15	31738056	
	31748063	Phong cách học & Ngữ dụng học tiếng Việt	4	30	30	31721140	
	31738062	Đánh giá trong dạy học Ngữ văn	3	33	12		
		Học phần tự chọn					
		Số tín chỉ trong kỳ	14	132	78		
8	31748061	Dạy học viết & nói-nghe: Lý thuyết & thực hành	4	30	30	31721403	
	31758060	Dạy học đọc hiểu văn bản: Lý thuyết và thực hành	5	35	40	31721403	
		Học phần tự chọn					
	31728068	<i>Văn học di dân</i>	2	17	13		
	31728071	<i>Thi pháp học</i>	2	20	10		
	31728072	<i>Ứng dụng liên ngành trong nghiên cứu văn học</i>	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	15	117	108		
9	31738070	Các xu hướng tiếp cận văn học Việt Nam đương đại	3	30	15		
	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	25	20		
		Học phần tự chọn					
	31721071	<i>Dạy học Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hoá</i>	2	24	6		
	31728069	<i>Phương ngữ học tiếng Việt</i>	2	15	15	31721140	
	31728059	<i>Tiếng Việt trong nhà trường</i>	2	15	15		
	31728064	<i>Ngữ pháp văn bản</i>	2	15	15	31721140	
		Số tín chỉ trong kỳ	14	129	81		
10	31721100	Kiến tập sư phạm	2	0	60	31758060; 31748061	
	31728066	Thiết kế và triển khai nghiên cứu trong dạy học Ngữ văn	2	9	21	32022212	
	31738067	Nghiên cứu và phê bình văn học: lý thuyết và ứng dụng	3	30	15	0	
		Học phần tự chọn					
	31721849	<i>Thực tế chuyên môn</i>	2	0	60	0	
	31728054	<i>Xã hội học văn học</i>	2	20	10	0	
		Số tín chỉ trong kỳ	11	59	106		
11	31741101	Thực tập sư phạm	4	0	120	31758060; 31748061	
		Học phần tự chọn					
	31761102	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>	6	0	180		
		Số tín chỉ trong kỳ	10	0	300		

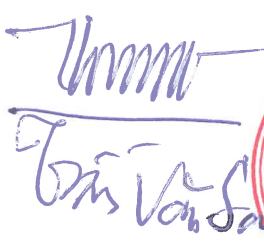
Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).
- Học phần tiên quyết là học phần có dấu *.

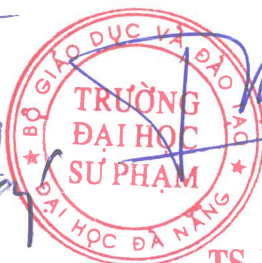
TRƯỜNG NGÀNH


Lê Thị Thanh Tình

TRƯỜNG KHOA


Trần Văn Sơn

HIỆU TRƯỞNG,
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Đức Tuấn